TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 272/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc "*Tranh chấp ly hôn*" thụ lý số 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị L.T, sinh năm 1988

Bị đơn: Ông Trần B.P, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Số N đường Bùi Văn B, Tổ 17, Khu phố 2, phường TTD, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần B.P và bà Võ Thị L.T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị L.T và ông Trần B.P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 115, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường TTD, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/10/2015 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Các đương sự xác nhận có 01 (một) con chung họ và tên Trần Ngọc M.A (nữ), sinh ngày 10/10/2016.

Sau khi ly hôn các đương sự thống nhất thỏa thuận: Ông Trần B.P đồng ý giao con chung họ và tên Trần Ngọc M.A (nữ), sinh ngày 10/10/2016 cho bà Võ Thị L.T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông Trần B.P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần B.P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có.

- Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị L.T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0026899 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy, hoàn lại cho bà Võ Thị L.T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

Trương Như Thủy